

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày : 01/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thảo

Ông Nguyễn Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Ngọc N, sinh năm 1994 tại Long An; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Ngọc T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1966; Có vợ: Nguyễn Thu P, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2016; Nhân thân:

- Bản án số 87/2011/HSST ngày 18/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

- Bản án số 25/2012/HSST ngày 12/3/2012 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt tù với Bản án số 87/2011/HSST ngày 18/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù.

- Bản án số 107/2023/HSST ngày 01/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền án: Bản án số 91/2017/HSST ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 16/2021/HSST ngày 28/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2023; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 13/6/2023 (Trong vụ án khác).

(Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2002; Địa chỉ: D D, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/5/2023, Trương Ngọc N điều khiển xe gắn máy mang biển số 72T3 – 3738 chở theo bạn gái của N tên là L (không rõ lai lịch) đi chơi từ Quận A sang quận T. Khi đến địa chỉ số A T, Phường A, quận T, N nhìn sang phía bờ tường đối diện thấy có khoảng 05 đến 06 chiếc xe gắn máy để ngay đầu hẻm nhưng không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dừng xe trước Chùa T2 tại địa chỉ số A T, Phường A, quận T rồi nói L đứng đợi để N vào bên trong gặp bà dì mượn chiếc xe. N xuống xe đi bộ đến bờ tường đối diện nhà địa chỉ số A T, Phường A, quận T lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đen mang biển số 59E1–495.29 của chị Nguyễn Thị Kim H đang đậu ở ngoài cùng. N dùng tay phải cầm chìa khóa xe Honda của N mang sẵn trong người cắm vào ổ khóa rồi mở khóa lên thì đèn xe bật lên. Sau đó, N điều khiển xe chạy đến chỗ L đang đứng đợi rồi nói L đi trước. N điều khiển xe gắn máy đã lấy trộm đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến trước địa chỉ số C L, Phường G, quận B, N bị Tổ tuần tra 363 Công an quận B dừng xe kiểm tra. Do không xuất trình được Căn cước công dân, giấy tờ xe nên tổ công tác đã đưa N về trụ sở Công an P1, quận B làm việc. Tại Công an P1, quận B, N khai là xe của vợ N và không mang theo giấy tờ xe nên Công an Phường 7, quận B cho N về giữ lại xe. Ngày 01/6/2023, chị Nguyễn Thị Kim H đến Công an P2, quận T trình báo sự việc bị mất trộm xe máy nêu trên. Ngày 08/6/2023, N thực hiện việc trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện C, tỉnh Long An và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 01/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử, tuyên phạt N 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T xác định được N đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Air Blade biển số 59E1–495.29 của chị Nguyễn Thị Kim H. Ngày 06/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Long An trích xuất, dẫn giải N về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T công tác điều tra. Quá trình làm việc, Trương Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả xác định địa điểm, kết quả thực nghiệm điều tra. Ngày 12/11/2023, N bị Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Air Blade mang biển số 59E1 – 495.29, trị giá 15.667.000 đồng là tài sản bị chiếm đoạt. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Trần Thị Bảy N1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14/04/2022, bà N1 bán xe cho anh Lâm Gia H1. Anh H1 khai nhận đứng tên xe máy Honda Airblade biển số 59E1-495.29 giúp cho chị H. Ngày 12/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại chiếc xe nói trên cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 chiếc chìa khóa có chiều dài khoảng 07cm, có in chữ HONDA, đầu chìa khóa được bọc nhựa màu đen, đuôi chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại xe gắn máy biển số 59E1–495.29 nên không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với đối tượng tên L không rõ lai lịch là bạn gái của N không biết N có ý định trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSTB ngày 27 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trương Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Ngọc N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Ngọc N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade biển số 59E1 – 495.29, trị giá 15.667.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim H, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại cố tình phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 107/2023/HSST ngày 01/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án số 107/2023/HSST ngày 01/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An với bản án này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc chìa khóa có chiều dài khoảng 07cm, có in chữ HONDA, đầu chìa khóa được bọc nhựa màu đen, đuôi chìa khóa bằng kim loại màu trắng là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 104 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trương Ngọc N *03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù* về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt *03 (ba) năm tù* tại 107/2023/HSST ngày 01/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là *06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù*

Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

[3] Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa có chiều dài khoảng 07cm, có in chữ HONDA, đầu chìa khóa được bọc nhựa màu đen, đuôi chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 71BB/2024 ngày 29/03/2024 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Quang Thiện